TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:193/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21-10- 2021
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Hải

2. Bà Hà Thị Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thuật – Kiểm sát viên (vắng mặt).

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43 ngày 15 tháng 9 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị H; Sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L T, xã T Ố, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T; Sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L T, xã T Ố, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án chị H trình bày: Chị H và anh T tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau. Anh chị có tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Ngày 07 tháng 8 năm 2009 tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T Ố, huyện B T. Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc khoảng 09 năm. Sau đó anh T không chịu làm ăn, vợ chồng mâu thuẫn bất đồng quan điểm anh T còn đánh đập chị H.

Từ tháng 02 năm 2017 chị H không chịu đựng được nên vợ chồng ly thân đến nay. Nay chị H không còn tình cảm với anh T và mong muốn được ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 22/12/2008 và cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 24/01/2016 lâu nay anh T đang trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn chị H tự nguyện để anh T tiếp tục nuôi con, chị H không cấp dưỡng. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Phạm Văn T đã có lời khai tại Tòa án việc anh chị lấy nhau là tự nguyện và tự nguyện đi đăng ký kết hôn. Vợ chồng mâu thuẫn từ tháng 03 năm 2018, chị H bỏ đi không để ý chăm con và vợ chồng mâu thuẫn càng gay gắt hơn. Chị H đi làm cắt đứt liên lạc với anh T nhưng anh vẫn còn tình cảm và không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T trình bày có hai con chung là cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 22/12/2008 và cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 24/01/2016 lâu nay anh T đang trực tiếp nuôi con. Nếu ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và yêu cầu chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nhưng không yêu cầu cụ thể cấp dưỡng mỗi cháu bao nhiêu một tháng.

Bản thân anh T không đồng ý ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng nhưng không đến tham gia hòa giải theo thông báo, triệu tập củaTòa án.

Cháu Phạm Khánh H sinh ngày 22/12/2008, có nguyện vọng ở với bố vì không muốn thay đổi môi trường sống.

Xác minh tại địa phương thì chị H và anh T không còn sống chung từ khoảng năm 2017 đến nay.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chị H có đơn xin xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và đề nghị về con chung mỗi người nuôi một cháu. Chị tự nguyện để anh T tiếp tục nuôi cháu H và chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 24/01/2016. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Việc xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt tất cả đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227 và điểm a, điểm b, khoản 1, Điều 238 của BLTTDS.

Tại phiên toà vắng mặt kiểm sát viên (có lý do -vì thuộc diện bị cách ly covid), HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng quy định tại khoản 1 Điều 232 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Chị Vi Thị H và anh Phạm Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại, mỗi người một nơi không chung mục đích. Nay chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng, anh và chị đã ly thân. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H ly hôn anh T.

Về con chung. Nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H và anh T là nguyện vọng chính đáng. HĐXX căn cứ các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Giao cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 22/12/2008 cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 24/01/2016 cho chị Vi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị Vi Thị H và anh Phạm Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4]*Về án phí:* Chị Vi Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 232; Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238; Khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị định số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vi Thị H. Xử cho chị Vi Thị H ly hôn anh Phạm Văn T.

3. Về con chung: Giao cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 22/12/2008 cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 24/01/2016 cho chị Vi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị Vi Thị H và anh Phạm Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản: Không có, không yêu cầu giải quyết.

-Về nợ chung: Không có

4. Về án phí: Chị Vi Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã đóng là 300.000đ

(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0007606 ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B T (chị H đã nộp đủ).

Án sơ thẩm vắng mặt chị Vi Thị H và anh Phạm Văn T. Chị H và anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
THA dân sự huyện B T
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên